

CHƯƠNG 5.

Bruxelles (Belgique). Trời chột trở lạnh. Tuyết đã bắt đầu rơi. Cuộc biểu diễn của ban nhạc chúng tôi thành công tốt đẹp. Trong thánh đường trường Quốc Gia Âm Nhạc thủ đô vương quốc Bỉ, khi cuộc trình diễn chấm dứt, gần hai ngàn khán thính giả đã vỗ tay rào rào hồi lâu. Daniel là người lèo lái mọi sự. Anh thật khả ái khi giới thiệu từng người nhạc sĩ trong ban với cái giọng sâu sắc hóm hỉnh. Lúc mời tôi đứng lên khỏi ghế, anh đã nói rằng: “Đây là người con gái đến từ một xứ sở giàu nhất thế giới về sự khổ đau.”

Hẳn nhiên là tôi được vỗ tay rất nhiều; càng nhiều hơn khi Daniel ca ngợi với khán giả chiếc áo dài màu đỏ của tôi “có cái vẻ dịu dàng đầy Đông Phương tính”. Anh đã dùng chữ “mỏng manh, dễ vỡ” để nói về vẻ đẹp của chiếc áo.

□

Thứ Hai ngày 7/11/1977, lưu diễn Tam Quan

Từ Quảng Ngãi, chiếc xe đoàn trở ngược vào Bình Định, dừng bên sáu ngày tại Tam Quan, xứ dừa nổi tiếng, thuộc huyện Hoài Nhơn, Bình Định. Đất đai nơi đây xanh tươi, đồng ruộng màu mỡ, vườn dừa bạt ngàn vì vút giống như những lời trong một câu ca dao:

“Công đâu công uống công thừa
Công đâu gánh nước tưới dừa Tam Quan?”

Một câu chuyện thương tâm ám ảnh tôi suốt những đêm hát đến độ rã rời phím nhạc. Đoàn dựng rạp ngay tại sân banh thị xã, diện tích chứa khoảng hai ngàn người. Chung quanh rạp được bao lại bằng một hàng rào kẽm gai, có bộ đội cầm súng đứng gác. Lối vào của khán giả chỉ vừa đủ cho hai người qua lọt khi đưa trình vé cho nhân viên giữ cửa. Vậy mà không hiểu sao lối vào này bị vỡ; khán giả ủa tới như một làn sóng dữ, rối loạn không cách gì vẫn hồi cho được. Một người mẹ dắt đứa con trai năm tuổi, nối liền theo sau lưng người cha đang bế một đứa khác nhỏ hơn. Làn sóng người xô ngã đứa trẻ và cứ thế mà giẫm chân trên nó...

Suốt sáu ngày hát ở Tam Quan, tôi cứ nghĩ đến cái chết tức tưởi của đứa bé tội nghiệp kia; rồi lại hình dung đến những cái chết tức tưởi của người dân Việt Nam trên nhiều hình thức. Trong chiến tranh, chết đã đành. Hòa bình rồi, cũng phải chết. Chết đủ cách và với đủ lớp người. Chết nghẹn ngào, ngơ ngác mà chỉ trong một giây trước đó đã không hề ngờ rằng rồi mình sẽ phải chết!

Sáu ngày hát ở Tam Quan, tôi cảm nghe cơ hồ mình cũng như “đang chết”. Nổi chết từ những nghĩ ngợi triền miên trong tâm hồn mà nảy sinh ra.

□

Paris. Những vần thơ của Emily Bronte (nhà văn Anh, 1818-1848) viết về người anh đã chết (Branwell Bronte):

“Có người đã ghét, có kẻ đã khinh
Và có người hẳn đã quên mất tên anh

Nhưng tâm tư buồn bã của em
vẫn luôn luôn thương tiếc
hy vọng lụi tàn và
cái tiếng tăm bị hủy diệt của anh..."

(Well, some may hate, some may scorn
And some may quite forget thy name
But my sad heart must ever mourn
thy ruined hopes, thy blighted fame!...)

□

Thứ Sáu ngày 11/11/1977, hát Hoài Nhon, Bình Định.

*/ Từ khi mất ba tỉnh Miền Đông rồi ba tỉnh miền Tây Nam Kỳ, sĩ phu ở cả ba Miền (nhất là Trung và Bắc Kỳ) vẫn có mối căm hờn đối với người Pháp và đạo Thiên Chúa. + Họ phản đối Hòa ước Giáp Tuất (1874) được ký giữa Triều đình và thực dân Pháp.

*/ Tháng Giêng Giáp Tuất (1874), khoảng 3.000 thân hào, nhân sĩ họp nhau tại Nghệ An, cùng nhau làm một bài Hịch tựa đề "Bình Tây Sát Tà" (đẹp Tây giết giáo dân) và cho phổ biến trong các tỉnh. + Đại ý bài Hịch nói: "Triều đình hòa với Tây cũng mặc, sĩ phu không thuận. Phải đuổi Tây, giết giáo dân để giữ lấy nền văn hóa cổ truyền đã có từ mấy ngàn năm."

*/ Phong trào Văn Thân do hai ông Tú Tài Trần Tấn và Đặng Như Mai khởi xướng, được sự trợ sức của Tổng đốc Nghệ Tĩnh Tôn Thất Triệt, nên việc hội họp có bề dễ dàng, chính thức.

*/ Đáp lời kêu gọi Bình Tây Sát Tà, hầu hết dân chúng đủ các hạng người ở các vùng Nghệ An Hà Tĩnh đều hưởng ứng, thành lập Nghĩa quân, đánh phá những cơ sở giảng đạo và các làng có đạo Gia Tô.

*/ Bị quân Pháp truy đuổi, đảng Văn Thân bèn hiệp với đám Trần Quang Cán, Trương Quang Thủ và Nguyễn Duy Điển đánh chiếm thành Hà Tĩnh rồi vây phủ Diễn Châu.

*/ Triều đình phải sai quan Khâm Sai Nguyễn Văn Tường và Tổng đốc Lê Bá Thận đem quân ra dẹp. Do sự chỉ dẫn của phe giáo dân, quân Triều đình bắt giam nhiều người.

*/ Đến tháng 6 năm Giáp Tuất thì mới dẹp yên được và phong trào Văn Thân tan rã..

+ Trần Tấn rút về Cam Môn bên Lào rồi bị bệnh mất tại đó. Những người lãnh đạo khác như Đặng Như Mai, Nguyễn Duy Điển, Trần Quang Cán đều bị quân triều đình bắt. Tuy vậy, khắp nước, đảng viên Văn Thân vẫn ngấm ngấm nuôi chí "giết đạo, đuổi Tây."

*/ Hịch Cần Vương của vua Hàm Nghi tung ra, y hệt một mồi lửa ném vào đồng rơm đã tàn của đảng Văn Thân, tức thì những cuộc khởi nghĩa lại ầm ầm nổi dậy. + Thân hào các vùng từ Bình Thuận đến Nghệ An, Thanh Hóa đều cổ động kêu gọi quan dân hưởng ứng. + Lòng người xúc cảm, ai cũng muốn liều mình vì nước vì vua.

*/ Riêng tại Bình Định, đang khoa thi Hương, khi học trò nghe tin Kinh thành thất thủ, vua Hàm Nghi bỏ trốn, đã tức giận phá trường bỏ thi. Cuộc khởi nghĩa tại vùng này nổi dậy. Ông Cử Mai Xuân Thưởng, người làng Phú Lạc, tỉnh Bình Định, tự xưng là Nguyên soái.

**/ Ông là con trai ông Mai Xuân Tín, nguyên Bó Chánh tỉnh Cao Bằng. */ Hưởng ứng phong trào Cần Vương, ông cùng một số nghĩa binh đi theo Tổng đốc Đào Doãn Địch ở Bình Định và được phong chức Tán tương Quân vụ. + Khi ông Đào Doãn Địch bị bệnh chết, Mai Xuân Thường thay thế chỉ huy nghĩa quân toàn Tỉnh, đánh các đồn Pháp, gây thiệt hại nhiều cho quân địch.*

+ Pháp gửi thư dụ hàng nhưng ông từ chối.

+ Quân Pháp do Trần Bá Lộc ở Nam Kỳ dẫn ra họp cùng Tiểu phủ sứ Nguyễn Thân tiến đánh căn cứ của ông rất mạnh, buộc ông phải rút lui.

+ Nguyễn Thân bắt giam mẹ ông và một số thân quyến ở làng Phú Lạc, hành hạ đánh đập họ rất khổ sở. + Mai Xuân Thường ra gặp Trần Bá Lộc để xin tự nộp mình thay cho mẹ và các người thân đang bị giam giữ. + Trần Bá Lộc buộc ông làm giấy đầu hàng nhưng ông kháng kháng từ chối.

**/ Ngày 7 tháng 5-1887 (15 tháng Tư Đinh Hợi) ông bị tử hình, thọ 27 tuổi.*

*

**

Bên cạnh sân banh nơi đoàn dựng rạp, nằm trên Quốc lộ 1, là cái quán cơm mở cửa hàng ngày từ 12 giờ trưa cho đến 7 giờ sáng hôm sau. Những khuya tan hát, chiếc quán bên đường này chính là chỗ vui chơi duy nhất trong trọn huyện lỵ cho những con người mang cái nghiệp cầm ca. Tại đây, đủ các khuôn mặt được nhìn thấy. Các xì rượu, các đĩa mồi, những món thức ăn được gọi to và mang ra theo từng bàn, từng nhóm. Trên trần nhà treo duy nhất một ngọn đèn măng-xông. Luồng ánh sáng tỏa rộng khắp nơi, lan ra tận bên ngoài con lộ vắng.

Tuy nhiên, quán đêm chỉ thực sự sống động khi tiếng nổ máy dòn tan của các chiếc xe hàng từ xa vọng lại. Bước chân người bồi bàn trở nên dồn dập nhậm lệ. Ngọn lửa xanh trên lò nấu thức ăn cũng được khêu cao hơn.

Một chiếc, hai chiếc, ba chiếc... rồi cả một đoàn xe ngừng lại, đậu khắp nơi bên ngoài quán. Các người lơ nhanh nhẹn nhảy xuống, giơ tay cất tiếng chào nhau. Đây là trạm nghỉ của các tài xế xe hàng trước khi tiếp tục lộ trình Miền Trung thẳng ra ngoài Huế. Họ dừng lại đây, ăn uống nhậu nhẹt rồi giăng ghé bó cạnh bên các chiếc xe mà ngủ qua đêm.

Có nhìn thấy sự bưng sóng của chiếc quán bên đường vào lúc nửa đêm trong một huyện lỵ buồn tênh heo hút mới cảm hết được nỗi thi vị của cuộc sống đó đây phiêu bạt. Trên quốc lộ dài tối đen, người lữ khách chợt nghe lòng ấm lại khi nhìn từ xa ánh đèn của một chiếc quán khuya. Một chốn dừng chân chốc lát để rũ bỏ những bụi đường đã trải. Một chỗ nghỉ ngơi lúc nào trước khi dần bước trở lại trên con đường hun hút xa xôi...

Năm hôm ở Hoài Nhơn, tôi và các người bạn trong tổ Tân Nhạc đều trải qua quãng thời gian nửa đêm về sáng trong chiếc quán ven đường quốc lộ. Trời càng về khuya, không khí quán cơm càng trở nên trữ tình lãng mạn. Các người tài xế xe hàng bước ra ngoài sửa soạn mừng mền, ghé bó. Còn các người trong đoàn hát thì có kẻ đã say gục trên bàn. Không khí bi tráng đượm màu thi vị của những chiếc quán trong truyện dã sử thời thực dân cai trị như mang mang ần

hiện nơi chiếc quán ven đường quốc lộ. Các tráng sĩ tìm gặp nhau giây lát rồi lại rẽ bước mỗi người mỗi ngã trong mưu đồ khởi nghĩa cuối Tây...

Thực trần trong mộng, mộng lẫn với thực làm cho tôi càng thêm yêu cuộc đời giang hồ đây đó. Và chiếc quán bên đường của năm đêm hát Hoài Nhon đã để lại trong tôi biết bao ấn tượng khó quên.

[]

Paris. Những lời của Makxim Gorki, nhà văn Nga (1868-1936):

"Trong dòng đời, điều Ác luôn luôn có mặt ở khắp mọi nơi, và con người lại thường bị làm cho tê liệt trong sự kinh hoàng chống lại chúng. Vậy, con đường thoát ở đâu nếu không là trong sự tranh đấu với chính những vây bủa ấy?"

[]

Lưu diễn Hoài Ân, Bình Định. Thứ Tư 16/11/1977.

*/ Cảnh sắc Bình Định đa dạng. Có cái u huyền hoài cổ của những ngọn tháp Chăm điêu tàn. Có bãi biển sóng vỗ hư vô. Có những khúc dân ca đầy âm hưởng. Không gian như vậy dễ khiến tức cảnh sinh tình nên có thể gọi đây là "đất thơ", nguồn cảm hứng với các thi nhân miền Trung đầu thế kỷ 20.

*/ Đất hẹp người đông nên cuộc sống của người dân Bình Định rất khó khăn, phải tần tiện, hoặc bỏ làng lên phía tây khai thác lâm sản.

+ Đi xa, tư lự nên việc tập võ trở thành thói quen cần thiết. Phụ nữ cũng đánh roi đánh quyền giỏi như đàn ông.

"Ai về Bình Định mà coi

Con gái Bình Định múa roi đi quyền"

*

**

Các cô gái ở Bình Định thật là "bạo không chê được" như lời người bạn thân Khóa 25 Thủ Đức ngày nào đã viết cho tôi trong một lá thư.

Một chiều trên phố, đang đi với cả nhóm Tân Nhạc, ngang qua một cửa tiệm làm tóc, bỗng có một cô gái phóng ra chen vào giữa, đưa tay ôm ngang lưng anh bạn đi cạnh tôi mà nói:

"Anh đẹp trai quá! Cho em 'mượn' đi chơi chút buổi chiều nay nghe?"

Trong khi cả đám ngẩn người chưa kịp phản ứng thì cô đã phá ra cười rũ rượi:

"Ai này mặt thấy 'ngầu' mà sao nhát vậy?"

Rồi cô bỏ chạy đi.

Qua khỏi khu đó, đến phiên chúng tôi cười, nhiều nhất là anh kèn *ténor* và anh chơi *basse*. Anh *Basse* nói:

"Có lẽ chúng mình đẹp trai thiệt, ai thấy mà chẳng ham?"

Còn anh *ténor*, giọng làm ra vẻ bí mật:

"May quá! Nếu cô ta cuốn một trong các anh thật thì bọn anh chẳng dám chối từ. Gái Bình Định nổi tiếng dữ vì cô nào cũng đều có võ."

[]

Paris. Hai người bạn rủ tôi leo lên nóc cao của ngôi nhà thờ Đức Bà. Bốn năm ở Paris, đây mới là lần thứ nhất tôi đối diện rõ ràng với ngôi giáo đường nổi tiếng trong văn học ấy. 383 bậc thang hình tròn ốc tính từ dưới đất, có những khúc rất hẹp chỉ đủ cho một người đi lên hay đi xuống. Các hình tượng trang trí khắp mọi chỗ. Những tác phẩm nghệ thuật đầy đầy trên các bức vách khiến ngôi giáo đường nườm nượp du khách vãng lai này giống như một bảo tàng viện nhiều hơn là một nơi chỉ để nguyện cầu, lễ bái.

Từ trên cao 383 bậc thang, Paris trông thật đặc thù trong cái vẻ cổ kính của nó. Tháp Eiffel ngạo nghễ vươn lên giữa một vùng trời “ngựa xe như nước”. Dòng sông Seine uốn khúc một cách lười biếng dưới chân ngôi giáo đường. Biết bao cung điện, đền đài và khu vườn Luxembourg nổi tiếng đã làm hãnh diện cho người dân nước Pháp. Thêm nữa là xóm Montmartre và khu Quartier Latin vang bóng một thời.

Nơi cái góc nhỏ cạnh bên tháp chuông trên đỉnh cao chót vót, tôi nhìn xuống công trường nhà thờ, cố lục tìm trong trí nhớ một chút rung cảm của ngày thơ. Nơi đây, hơn 100 năm trước có cô bé “gitane”¹ của Victor Hugo nhịp nhàng nhảy múa. Cũng nơi đây, ở cái góc này, chàng gù Quasimodo đã ghé mắt nhìn xuống – như tôi bây giờ – với trọn tấm lòng cảm lạnh đảo điên.

Paris đẹp quá! Nên thơ quá!

Vậy mà đã bốn năm rồi, sao tôi vẫn chưa nghe thân thiết được với nó? Tôi tự ví mình như người mất bóng trong một tác phẩm đọc đã lâu, cứ mãi đi tìm cái bóng của mình, cho dù có làm gì và ở đâu chẳng nữa. Thì bốn năm qua, cuộc sống biến chuyển không ngừng trên những khúc quanh nguy hiểm, vậy mà tôi vẫn buồn rầu dỗi trông vô vọng nửa linh hồn đã mất tự bao lâu.

□

Lưu diễn xã Gò Găng (Bình Định)

Thứ Tư 23/11/1977.

*/ Hơn 200 năm xưa, Trần Quang Diệu, một danh tướng của Vua Quang Trung, đã dự trận đánh quân Thanh ở Bắc Hà năm 1789. Vợ ông, bà Bùi Thị Xuân, quê ở xã Bình Phú, ấp Phú Xuân, tỉnh Bình Định, cũng là một nữ tướng dũng cảm.

*/ Sau khi vua Quang Trung qua đời, con trưởng của Vua là Cảnh Thịnh, lúc ấy mới 10 tuổi, bị quân của Gia Long truy đuổi, phải bỏ thành Phú Xuân chạy ra Bắc. Nữ tướng Bùi Thị Xuân bèn điều khiển binh lính đến Nghệ An, chặn giữ Lũy Trấn Ninh, chặn đường tiến quân của Chúa Nguyễn.

+ Khi thành Nghệ An thất thủ, bà tìm đường ra Bắc theo vua Cảnh Thịnh, nhưng đi đến huyện Thanh Chương (Nghệ An) thì bị bắt. Cả hai vợ chồng và người con gái tên Bích Xuân bị vua Gia Long ra lệnh giết chết. Trần

¹ Cô gái Gitane và chàng gù Quasimodo là hai nhân vật chính trong tác phẩm "Notre Dame de Paris" của Victor Hugo, nhà văn Pháp (1802-1885), được viết vào năm 1831.

Quang Diệu bị xử lột da xẻo thịt; còn Bùi Thị Xuân và con gái bị xử voi dầy.

+ Theo sách "VN Danh Nhân Tư Điển" của Nguyễn Huyền Anh, giáo sĩ Pháp La Bissachère, người mục kích cuộc hành hình bà Bùi Thị Xuân đã mô tả trong cuốn ký sự của ông như sau: "*Bùi Thị Xuân mặt không đổi sắc, tiến đến trước mặt voi như chọc tức con vật. Mấy tên lính thét om xòm bảo bà quỳ xuống nhưng bà vẫn thân nhiên tiến bước. Voi lùi lại; bọn lính phải lấy giáo chọc vào đuôi voi. Bây giờ voi mới quặp lấy Thị Xuân tung lên trời... Bùi Thị Xuân chết rồi, bọn lính liền lấy dao cắt tim, gan, và thịt ở cánh tay bà mà ăn sống vì muốn được can trường như bà.*"

*

**

Anh bạn chơi *sax ténor*, người từng yêu quý tiếng đàn tôi dạo trước 1975 hợp tác với nhau, bây giờ trên bước đường xa xôi, lại còn phôi tở nhiều hơn niềm yêu quý ấy. Trong nhất nhất hành vi, lời nói, anh thường "bao" tôi lại bằng tình thương của một người anh lớn dành cho cô em gái nhỏ. Ở các cuộc rượu chung, anh hay gọi ca giọng đàn tôi và bao giờ cũng xin tôi kéo *violon* cho mọi người nghe.

Vậy là giữa đêm nơi một vùng quê trăng sáng, hay giữa chiều trên một bãi biển âm âm tiếng sóng, tiếng *violon* cất lên trầm uất. Tại các bến đò bến chợ, hay trong một căn nhà vách ván mái tranh... cũng chỉ vang vọng tiếng *violon* trong các cuộc rượu với nhau.

Có một câu chuyện: Ngày cuối cùng hát ở Gò Găng, tổ Tân Nhạc trú lại trong nhà một người dân địa phương. Buổi trưa, nghe tiếng la chối lỏi, cả đám kéo ra sân sau thì khám phá thấy đứa con gái 9 tuổi của chủ nhà vừa bị rơi xuống giếng. Bố mẹ đứa nhỏ đều ra đồng làm việc. Thế là theo sự tình nguyện của anh bạn chơi *guitare*, chúng tôi cột ngang người anh một sợi giây thùng; rồi lần theo vành giếng, anh cứu được đứa nhỏ mang lên.

Chuyện "cứu người" thay vì được "đền ơn" thì cả Tổ lại bị chủ nhà oán trách cho rằng đã đem đến cái xui cho gia đình họ. Vậy là lập tức ngay trước giờ hát, tất cả phải khăn gói dọn đi; sau đêm hát cũng "màn trời chiếu đất" như tất cả các công nhân.

Đây là một vùng quê đặc sệt mùi đồng ruộng. Khi khán giả đã ra về, để tro lại cái sân banh trống vốc thì bấy giờ là lúc "sống" của những con người phiêu bạt Cái Lương. Trời đêm sáng trăng. Nơi khoảng đất trước giàn sân khấu, những cái mùng cá nhân được căng trải. Luồng sáng từ các ngọn đèn dầu của từng chiếu rượu hắt ra, lập lòe như ánh ma trời.

Giữa khuya nơi chiếu rượu của Tổ Tân Nhạc, tôi cứ ngồi nhìn những người bạn, rồi lại nhìn những anh em ngoài Tổ, tâm tư rung lên nổi bàng hoàng thú vị. Đây đúng là điều tôi đi tìm trên hết trong 26 năm quá khứ: "*Cuộc sống lãng du chân trời góc bể.*" Ở các chôn dừng chân đầu ghềnh cuối bãi, tôi vẫn còn những người anh em bên cạnh. Và dẫu biết rằng "*những hiện tại này*" rồi cũng sẽ trở thành "*quá khứ*", thì tôi cũng biết, tình bạn xẻ chia trong những tháng ngày lưu diễn hôm nay mới là nổi ám còn lưu lại hoài trong kỷ niệm riêng.

□